

20170813030405



# 仙佛慈訓

Tiên Phật Từ Huấn

濟公和尚 慈訓

Tế Công Hoà Thượng Từ huấn

西元二〇一七年歲次丁酉閏六月廿二日

Ngày 22 tháng 6 nhuận năm 2017

Tuế thứ Đinh Dậu

發一崇德 台北道場 祝德佛堂

Phát Nhất Sùng Đức - Đạo Trường Đài Bắc

Phật Đường Chúc Đức

越語兩天率性進修班

Hai ngày Suất Tính Tiến Tu Ban Việt ngữ

中華民國一〇六年歲次丁酉 閏六月廿二日

板橋祝德佛堂  
恭求仙佛慈悲指示訓

Ngày 22 tháng 6 nhuận năm 106 (2017) tuế thứ Đinh Dậu

Bản Kiêu Chúc Đức Phật Đường

Cung thỉnh Tiên Phật từ bi chỉ thị

醒來吧佛在眼前

**Tỉnh lại ba Phật tại nhãn tiền**

*Tỉnh dậy đi Phật ngay trước mắt*

顯良知本性純然

**Hiện lương tri bốn tính thuần nhiên**

*Hiện lương tri bốn tính thuần nhiên*

醒來吧佛立心地

**Tỉnh lại ba Phật lập tâm địa**

*Tỉnh dậy đi lập tâm địa Phật*

現良能恢復天然

**Hiện lương năng khôi phục thiên nhiên**

*Hiện lương năng khôi phục tự nhiên*

醒來吧佛住當下

**Tỉnh lại ba Phật trụ đương hạ**

*Tỉnh dậy đi Phật ở hiện tại*

觀自在道法自然

**Quan tự tại Đạo pháp tự nhiên**

*Quán tự tại Đạo pháp tự nhiên*

**醒來吧佛就是我**

**Tỉnh lai ba Phật tự thị ngã**

*Tỉnh dậy đi Phật chính là ta*

**見如來身心超然**

**Kiến Như Lai thân tâm siêu nhiên**

*Thân tâm siêu nhiên kiến Như Lai*

**吾乃**

**Ngô nãi**

*Ta là*

立志

德道

崇敦

禮品

**濟公和尚**

**Tế Công Hòa Thượng**

*Tế Công Hòa Thượng*

**奉**

**phụng**

*Phụng*

**申命**

**Mẫu Mệnh**

*mệnh Lão Mẫu*

**降凡鄉**

**giáng phàm hương**

*giáng phàm trần*

**來至祝德**

**lai chí Chúc Đức yết**

*đến Chúc Đức bái kiến*

**謁**

**申娘**

**Mẫu Nương**

*Lão Mẫu*

**壇前愛徒**

**Đàn tiền ái đồ**

*Các ái đồ ở trước Phật tiền*

**Chào buổi sáng (早安)**

**Chào buổi sáng**

*Chào buổi sáng*

**靜淨敬守待批章**

**Tĩnh tịnh kính thủ đãi phê chương**

*Tĩnh yên nghiêm kính đợi phê huấn*

**哈哈**

**Ha ha**

*Ha ha*

出類拔萃諸賢真

**Xuất loại bạt tụy chư hiền chân**

*Các hiền sĩ tài năng kiệt xuất*

彬彬有禮超凡群

**Bân bân hữu lễ siêu phàm quần**

*Luôn giữ lễ vượt siêu phàm chúng*

修道越修有道氣

**Tu Đạo việt tu hữu Đạo khí**

*Tu Đạo càng tu có Đạo khí*

和而不同人上人

**Hòa nhi bất đồng nhân thượng nhân**

*Hòa hợp nhưng khác hơn bao người*

身為白陽之修士

**Thân vi Bạch Dương chi tu sĩ**

*Thân là tu sĩ thời Bạch Dương*

一股清流立紅塵

**Nhất cổ thanh lưu lập hồng trần**

*Một luồng thanh khiết lập hồng trần*

出淤泥而塵不染

**Xuất ứ nê nhi trần bất nhiễm**

*Từ bùn đen mà không nhiễm bẩn*

身寄紅塵守堅貞

**Thân kí hồng trần thủ kiên trinh**

*Thân gửi hồng trần giữ khiết trinh*

富而無驕貧無諂

**Phú nhi vô kiêu bần vô siểm**

*Giàu không kiêu ngạo nghèo không cúi*

**安身立命品芳芬**

**An thân lập mệnh phẩm phương phân**

*An thân lập mệnh phẩm ngát hương*

**富而好禮貧而樂**

**Phú nhi hảo lễ bần nhi nhạc**

*Giàu thì hiếu lễ nghèo mà vui*

**隨所住處安樂馨**

**Tùy sở trụ xứ an nhạc hình**

*Ở nơi đâu cũng nghe an lạc*

**師望徒兒標杆立**

**Sư vọng đồ nhi tiêu can lập**

*Thầy mong đồ nhi làm gương mẫu*

**真知灼見心中存**

**Chân tri chước kiến tâm trung tồn**

*Trong tâm thật rõ không chấp kiến*

**和而不流志節守**

**Hòa nhi bất lưu chí tiết thủ**

*Hòa hợp đời nhưng thủ chí tiết*

**中立不倚握方針**

**Trung lập bất ỷ ác phương châm**

*Nắm bắt phương châm không lệch hướng*

**和光同塵明本面**

**Hòa quang đồng trần minh bản diện**

*Hòa quang đồng trần rõ diện mục*

**允執厥中守玄真**

**Duẩn chấp quyết trung thủ huyền chân**

*Quán trung chấp nhất thủ huyền chân*

**為人本有真主宰**

**Vi nhân bản hữu chân chủ tể**

*Mỗi người vốn có chân chủ nhân*

**人性本善齊歸根**

**Nhân tính bản thiện tề quy căn**

*Nhân tính bản thiện đều quy căn*

**仁者愛人存惻隱**

**Nhân giả ái nhân tồn trắc ẩn**

*Tồn tâm trắc ẩn người yêu người*

**菩薩心腸懷悲憫**

**Bồ Tát tâm tràng hoài bi mẫn**

*Lòng Bồ Tát hoài tâm từ bi*

**一視同仁九六濟**

**Nhất thị đồng nhân cửu lục tế**

*Chín sáu tỷ chúng sinh bình đẳng*

**愛人如己無別分**

**Ái nhân như kỷ vô biệt phân**

*Yêu người như mình không phân biệt*

**修道從無論貧富**

**Tu Đạo tòng vô luận bần phú**

*Tu Đạo chưa từng luận giàu nghèo*

**乾坤童女兄弟親**

**Càn khôn đồng nữ huynh đệ thân**

*Càn khôn đồng nữ anh em thân*

四海一家助道展

**Tứ hải nhất gia trợ đạo triển**

*Bốn biển một nhà cùng trợ Đạo*

一道同風處處春

**Nhất Đạo đồng phong xứ xứ xuân**

*Nhất đạo đồng phong khắp nơi xuân*

化人間為蓮邦也

**Hóa nhân gian vi liên bang dã**

*Hóa nhân gian thành liên hoa bang*

娑婆世界建彌村

**Sa Bà thế giới kiến Di thôn**

*Giới Sa Bà thành nhà Di Lạc*

諸佛菩薩之心愿

**Chư Phật Bồ Tát chí tâm nguyện**

*Tâm nguyện của chư Phật Bồ Tát*

盼眾賢徒至善臻

**Phán chúng hiền đồ chí thiện trăn**

*Hy vọng Hiền đồ chân thiện mỹ*

家家有佛誠禮拜

**Gia gia hữu Phật thành lễ bái**

*Nhà nhà có Phật thành tâm bái*

人人心中懷誠懇

**Nhân nhân tâm trung hoài thành khẩn**

*Người người trong tâm đều thành khẩn*

惟求作佛無餘物

**Duy cầu tác Phật vô dư vật**

*Chỉ cầu thành Phật không cầu vật*

超凡入聖躲閻君

**Siêu phàm nhập Thánh đóa Diêm Quân**

*Siêu phàm nhập Thánh tránh Diêm Vương*

此時速修登彼岸

**Thử thì tốc tu đăng bỉ ngạn**

*Kịp thời chóng tu đáp bến bờ*

明心見性入妙門

**Minh tâm kiến tính nhập diệu môn**

*Minh tâm kiến tánh nhập diệu môn*

紫竹林中守玄牝

**Tử trúc lâm trung thủ huyền tẫn**

*Tử trúc lâm trung thủ huyền quan*

萬物之母天地根

**Vạn vật chi mẫu Thiên địa căn**

*Thiên địa vạn vật căn chi mẫu*

而弗失之隨金線

**Nhi phát thất chi tùy kim tuyến**

*Đừng thất lạc đường dây kim tuyến*

認<sub>○○○</sub>中歸根齊返本

**Nhận <sub>○○○○</sub>Mẫu quy căn tề phản bản**

*Đều phản bản nhận Mẫu quy căn*

明本復初邁聖域

**Minh bản phục sơ mại Thánh vực**

*Minh bản phục sơ hướng Thánh địa*

一步一印天梯奔



**Nhất bộ nhất ấn Thiên thê hôn**  
*Từng bước từng bước lên thang Trời*

**望爾修道存誠敬**

**Vọng nhĩ tu Đạo tồn thành kính**  
*Mong con tu Đạo lòng thành kính*

**不思而得妙難云**

**Bất tư nhi đắc diệu nan vân**  
*Không nghĩ mà đắc diệu khó tả*

**仙佛無處不顯化**

**Tiên Phật vô xứ bất hiển hóa**  
*Tiên Phật không đâu không hiển hóa*

**唯賴人人持誠心**

**Duy lại nhân nhân trì thành tâm**  
*Duy nhất người người giữ thành tâm*

**心誠則靈感天地**

**Tâm thành tắc linh cảm Thiên địa**  
*Tâm thành tất linh cảm Trời đất*

**諸佛諸祖助賢真**

**Chư Phật chư Tổ trợ hiền chân**  
*Chư Phật chư Tổ giúp hiền chân*

**修道越修越明理**

**Tu Đạo việt tu việt minh lý**  
*Tu Đạo càng tu càng minh lý*

**修道越修越歡欣**

**Tu Đạo việt tu việt hoan hân**  
*Tu Đạo càng tu càng hoan hỷ*

永不墜入六道內

Vĩnh bất truy nhập lục đạo nội

Vĩnh viễn không rơi vào lục đạo

超生了死證九品

Siêu sanh liễu tử chứng cửu phẩm

Siêu sinh liễu tử chứng cửu phẩm

徒兒所盼師所盼

Đồ nhi sở phán Sư sở phán

Đồ nhi và Thầy cùng mong ước

心心相印此時辰

Tâm tâm tương ấn thử thì thần

Tâm tâm tương ấn giờ khắc này

壇前徒兒具根器

Đàn tiền đồ nhi cụ căn khí

Đồ nhi trước Đàn đủ căn cơ

認真修道返天門

Nhận chân tu Đạo phản thiên môn

Chăm chỉ tu Đạo về Lý Thiên

好嗎

Hảo ma

Được không

越南徒兒相見歡

Việt Nam đồ nhi tương kiến hoan

Đồ nhi Việt Nam vui gặp mặt

參加率性進修班

Tham gia suất tính tiến tu ban

*Tham gia suất tính tiến tu ban*

**因時因地因緣聚**

**Nhân thì nhân địa nhân duyên tụ**

*Đúng thời đúng lúc hội nhân duyên*

**是否歡喜至台灣**

**Thị phủ hoan hỉ chí Đài Loan**

*Con ở Đài Loan có vui không*

**離鄉背井不容易**

**Ly hương bối tỉnh bất dung dịch**

*Rời xa quê hương không đơn giản*

**只為生活創一番**

**Chỉ vì sanh hoạt sang nhất phiên**

*Chỉ vì muốn cải thiện cuộc sống*

**希望徒兒不怕苦**

**Hy vọng đồ nhi bất phạ khổ**

*Hy vọng đồ nhi không sợ khổ*

**吃苦了苦超塵凡**

**Cật khổ liễu khổ siêu trần phàm**

*Biết khổ liễu khổ vượt phàm trần*

**尤其今日壇前至**

**Vưu kì kim nhật đàn tiền chí**

*Nhất là hôm nay trước Phật tiền*

**得了明師一指點**

**Đắc liễu minh sư nhất chỉ điểm**

*Đắc được Minh Sư nhất chỉ điểm*

**從今往後探真理**

**Tòng kim vãng hậu tham chân lí**

*Từ nay về sau hiểu chân lý*

**修道修心秉誠虔**

**Tu đạo tu tâm bình thành kiên**

*Tu Đạo tu tâm phải thành khẩn*

**來到台灣能得道**

**Lai đảo Đài Loan năng đắc đạo**

*Sang đến Đài Loan đắc được Đạo*

**回到越南渡坤乾**

**Hồi đảo Việt Nam độ khôn càn**

*Trở về Việt Nam độ chúng sinh*

**身負重任不輕視**

**Thân phụ trọng nhậm bất khinh thị**

*Thân mang trọng trách đừng xem nhẹ*

**小小徒兒助師肩**

**Tiểu tiểu đồ nhi trợ Sư kiên**

*Đồ nhi nhỏ bé trợ giúp Thầy*

**為師化身千百億**

**Vì Sư hóa thân thiên bách ức**

*Thầy có hóa thân ngàn trăm tỷ*

**喚醒原佛達根源**

**Hoán tỉnh nguyên Phật đạt căn nguyên**

*Gọi tỉnh nguyên Phật đạt căn nguyên*

**千方百計迷子渡**

**Thiên phương bách kế mê tử độ**

*Ngàn phương trăm kế độ người mê*

今時勿再續迷瞞

**Kim thì vật tái tục mê man**

*Từ nay đừng có mê man nữa*

真主當家修內外

**Chân chủ đương gia tu nội ngoại**

*Chân nhân làm chủ tu nội ngoại*

立德立功勤立言

**Lập đức lập công cần lập ngôn**

*Lập đức lập công cần lập ngôn*

布施行善大無畏

**Bố thí hành thiện đại vô úy**

*Bố thí hành thiện vô vi đại*

六度般若修滿圓

**Lục độ bát nhã tu mãn viên**

*Lục độ bát nhã tu viên mãn*

正己成人不偏倚

**Chánh kỷ thành nhân bất thiên ý**

*Chánh kỷ đạt nhân không thiên lệch*

正心正念終食間

**Chánh tâm chánh niệm chung thực gian**

*Chánh tâm chánh niệm mỗi thời khắc*

志道據德根本握

**Chí đạo cứ đức căn bản ác**

*Chí Đạo bồi đức giữ căn bản*

正知正見理貫穿

**Chánh tri chánh kiến lý quán xuyên**

*Chính tri chính kiến lý quán thông*

**強名曰道眾生化**

**Cường danh viết Đạo chúng sinh hóa**

*Miễn cưỡng gọi Đạo độ chúng sinh*

**大道本是無語言**

**Đại Đạo bản thị vô ngữ ngôn**

*Đại Đạo vốn là không ngôn ngữ*

**道不遠人人自遠**

**Đạo bất viễn nhân nhân tự viễn**

*Đạo không xa người người tự xa*

**迴光返照識真顏**

**Hồi quang phản chiếu thức chân nhan**

*Hồi quang phản chiếu chân diện mục*

**望爾明瞭師心意**

**Vọng nhĩ minh liễu Sư tâm ý**

*Mong con hiểu rõ tâm lòng Thầy*

**不捨徒兒墜苦淵**

**Bất xả đồ nhi trụy khổ uyên**

*Không nỡ nhìn con rơi vực khổ*

**只盼徒兒道程邁**

**Chỉ phán đồ nhi Đạo trình邁**

*Chỉ mong đồ nhi hướng đường Đạo*

**覺醒之路師伴賢**

**Giác tỉnh chi lộ Sư bạn hiền**

*Trên đường giác ngộ Thầy bên con*

**師心徒心永不改**

**Sư tâm đồ tâm vĩnh bất cải**  
*Tâm Thầy tâm con mãi không đổi*

**師情徒情達永遠**  
**Sư tình đồ tình đạt vĩnh viễn**  
*Tình Thầy tình trò là vĩnh viễn*

**師永在徒心中啊**  
**Sư vĩnh tại đồ tâm trung a**  
*Thầy mãi mãi trong tâm Đồ nhi*

**當徒想師師現前**  
**Đương đồ tưởng Sư Sư hiện tiền**  
*Khi con nhớ Thầy Thầy trước mặt*

**三寶心法日常用**  
**Tam Bảo tâm pháp nhật thường dụng**  
*Tâm pháp Tam Bảo mỗi ngày dùng*

**常應常靜鎖心猿**  
**Thường ứng thường tĩnh tỏa tâm viên**  
*Thường ứng thường tịnh khóa tâm vọng*

**壇前愛徒心感受**  
**Đàn tiền ái đồ tâm cảm thụ**  
*Ái Đồ trước Đàn tâm cảm thụ*

**師心時刻徒掛牽**  
**Sư tâm thì khắc đồ quải khiên**  
*Tâm Thầy giờ nào cũng nhớ con*

**讓師放心今唯有**  
**Nhượng Sư phóng tâm kim duy hữu**  
*Để Thầy an tâm duy chỉ có*

徒兒修道明根源

**Đồ nhi tu Đạo minh căn nguyên**

*Đồ nhi tu Đạo rõ nguồn căn*

好嗎

**Hảo ma**

*Được không*

點傳講師師勵勉

**Điểm truyền Giảng sư Sư lệ miễn**

*Điểm truyền sư Giảng sư Thầy dặn*

將師心意傳班員

**Tương Sư tâm ý truyền ban viên**

*Truyền cho lớp viên ý của Thầy*

人人之心連一線

**Nhân nhân chi tâm liên nhất tuyến**

*Người người một tuyến tâm liền tâm*

大同世界建眼前

**Đại đồng thế giới kiến nhãn tiền**

*Thế giới đại đồng ngay trước mắt*

愛徒之心永不變

**Ái đồ chi tâm vĩnh bất biến**

*Tâm yêu con vĩnh viễn không đổi*

唯望徒兒成長全

**Duy vọng đồ nhi thành trưởng toàn**

*Chỉ mong con toàn diện trưởng thành*

身心靈也皆康健

**Thân tâm linh dã giai khang kiện**



*Thân tâm linh đều luôn mạnh khỏe*

**修道越修越平安**

**Tu Đạo việt tu việt bình an**

*Tu Đạo càng tu càng bình an*

**尊師重道志不減**

**Tôn Sư trọng Đạo chí bất giảm**

*Tôn Sư trọng Đạo chí không giảm*

**遵守佛規律已嚴**

**Tuân thủ Phật quy luật kỉ nghiêm**

*Tuân thủ Phật quy luật đã nghiêm*

**承上啟下禮不忘**

**Thừa thượng khải hạ lễ bất vong**

*Kính trên nhường dưới không quên lễ*

**尊敬仙佛心中懸**

**Tôn kính Tiên Phật tâm trung huyền**

*Tôn kính Tiên Phật nhớ trong tâm*

**徒兒皆是好徒兒**

**Đồ nhi giai thị hảo đồ nhi**

*Các con đều là đồ nhi tốt*

**徒兒皆是乖徒男**

**Đồ nhi giai thị quai đồ nam**

*Các con đều là đồ nhi ngoan*

**今見徒兒精神有**

**Kim kiến đồ nhi tinh thần hữu**

*Nay thấy các con có tinh thần*

**師心歡喜於今天**

**Sư tâm hoan hỷ ư kim thiên**

*Tâm Thầy hôm nay rất hoan hỷ*

**望徒法會皆圓滿**

**Vọng đồ pháp hội giai viên mãn**

*Mong Đồ nhi pháp hội viên mãn*

**始終如一辦完全**

**Thủy chung như nhất bạn hoàn toàn**

*Thủy chung như một bạn hoàn thành*

**佛桌請下平安餅**

**Phật trác thỉnh hạ bình an bính**

*Thỉnh bánh bình an trên bàn Phật*

**人人吃了皆平安**

**Nhân nhân cật liễu giai bình an**

*Mỗi người ăn vào đều bình an*

**為師加持添能量**

**Vì sư gia trì thêm năng lượng**

*Thầy gia trì tiếp thêm năng lượng*

**修道路途闖難關**

**Tu Đạo lộ đồ sấm nan quan**

*Trên đường tu Đạo vượt gian khó*

**今日批此時有限**

**Kim nhật phê thử thì hữu hạn**

*Thời gian có hạn phê đến đây*

**道聲珍重於徒男**

**Đạo thanh trân trọng ư đồ nam**

*Tạm biệt trân trọng cùng Đồ nhi*

# 依依不捨隱佛地

Y y bất xả ẩn Phật địa

*Không muốn rời xa ẩn Phật đường*

## 為師祝徒皆安然

Vì Sư chúc đồ giai an nhiên

*Thầy chúc các con đều an nhiên*

咳咳退

*khái khái lui*

### 本訓注釋：

【佛在眼前 顯良知本性純然】：當下清靜即是佛，本自俱足純然真性，顯現在行坐臥日常當中。

【佛立心地 現良能恢復天然】：自性佛地，發輝本有之良知良能。

【佛住當下 觀自在道法自然】：佛性常住本心，時刻觀照本來清靜自然天心。

【佛就是我 見如來身心超然】：明白本來自己本是原佛子，恢復天理良心之智慧德行。

【靜淨敬】：常常保持「清靜、誠敬、清淨」之修道之心。

【出類拔萃】：《孟子·公孫丑上》：「出於其類，拔乎其萃。」形容才能特出，超越眾人。《三國志·卷四四·蜀書·蔣琬傳》：「琬出類拔萃，處群僚之右。」

【一股清流】：比喻品性清高的名士。《三國志·卷二十二·魏書·心桓階等傳·評曰》：「陳群動仗名義，有清流雅望。」意指：人人崇尚品德內在涵養，彼此和氣相處，成為一清流善良風氣。

【出淤泥而塵不染】：指蓮花由水底的爛泥中長出，卻依然清新、美麗。宋·周敦頤〈愛蓮說〉。比喻一個人的言行有自己的原則，不會受壞環境的影響。

【富而無驕貧無諂】：富而無驕，富有財物而心不驕傲。《論語·學而》：「子貢曰：『貧而無諂，富而無驕，何如？』」也作「富而不驕」。貧無諂，雖然貧窮也不去巴結奉承人家。《論語·學而》：「貧

而無諂，富而無驕，何如？」

【立命安身】：出自宋·釋道原《景德傳燈錄》卷十：僧問：學人不據地時如何？師云：「汝向什麼處安身立命？」立命：精神上安定。安身：指得以容身。指精神上有寄託，生活上有著落。

【富而好禮貧而樂】：富而好禮，富有財物而又謙虛有禮。《論語·學而》：「子貢曰：『貧而無諂，富而無驕，何如？』子曰：『可也，未若貧而樂，富而好禮者也。』貧而樂，處在貧窮的環境中，卻還能夠致力於真理的追求。

【隨所住處安樂馨】：「隨所住處常安樂」，意指心性常安樂應事平和。

【真知灼見】：明確的見解。清·江藩《漢學師承記·卷八·顧炎武》：「多騎牆之見，依違之言，豈真知灼見者哉！」也作「灼見真知」

【和而不流志節守】：君子與人和平相處卻能不同流合汙，堅持自我的志節與理想。

【和光同塵】：鋒芒內斂與世無爭，而與囂雜塵俗相融合。《老子·第四章》：「挫其銳，解其紛；和其光，同其塵。」

【允執厥中】：《書經·大禹謨》：「人心惟危，道心惟微，惟精惟一，允執厥中。」指不偏不倚，無過與不及。

【一道同風】：用一種單純樸素的古風，超越現實社會的風氣，讓我們回歸自然，敬天地，禮神明，愛國忠事，跟隨聖賢的腳步，讓大同世界的理想真正的在人間實現。

【明本復初】：明白本來自己清淨之本心，恢復本自良知良能之德行。

【和而不同】：內心能與人和睦相處，但不盲目苟同。《論語·子路》：「君子和而不同，小人同而不和。」

【六度般若】：波羅蜜，譯自胡語，義為度或到彼岸，指到沒有煩惱、不再輪迴的彼岸。六度波羅蜜即布施、持戒、忍辱、精進、禪定、智慧六種修行德目。修行者經由此六種修行德目，可至解脫的境界。般若：本義為「智慧」。但這智慧是指佛教的「妙智妙慧」。

【道不遠人人自遠 迴光返照識真顏】：上天賦於人的真性，人人循從道心率性而行之，就是有德的君子。至善真性，人人具有，須臾不離人身。道不遠人，修道之人若遠離道，而心向外求之，

就不可為道。中庸；子曰：「道不遠人，人之為道而遠人，不可為道。」

【迴光返照】：意指時時刻刻觀照本心，回歸自我清靜本性。

【三寶心法】：求道之時活佛老師授予我們關、訣、印之殊勝三寶，三寶是幫助修士契入安頓身心的修心妙法，讓眾生明心見性直了成佛。

【明本復初】：明白本來自己清淨之本心，恢復本自具足良知良能之德

【三不朽】：指立德、立言、立功，三件可以永遠受人遵從效法的事。



## 濟公活佛簡介：

浙江省天台縣，有一位宰官姓李名茂春，為人純正不貪名利，後辭官隱居。他的原配王夫人，樂善好施，結婚三十年尚無子嗣。一天晚上，王夫人夢見一位紫腳金色的人拿一朵五彩色的蓮花送給她，她毫不躊躇地把它吞下肚，從此就身懷六甲，於宋光宗元年十二月初八日，生下一名面如滿月，眉目清秀的男嬰，取名李修緣，這就是我們的活佛老師。

到了十八歲，王夫人染病，不到幾天竟與世長辭，父親繼之也撒手西歸，人命的無常，使老師感悟時光的易逝，生死大事不容忽視，於是到杭州西湖靈隱寺拜遠轄堂長老出家學習打坐，活佛老師一夜之間跌了好幾回，他想著：「我出家的目的是指望能夠明心見性，而對佛法有所體驗了解，但是，如今卻像死人似的只坐在聾聽轄視中，這和那些土木泥膏像有什麼差別呢？」因此要去拜辭方丈準備回家。在方丈室的遠轄堂長老已知老師的情況，當活佛老師到了方丈室，遠轄堂長老叫活佛老師走近些，就往百門打了一巴掌，並且大喝說：「自己來處還不悟，倒向老僧尋去路，這一掌，打你這個沒記性。」這麼一打竟把老師給打開悟了，老師遂記得自己的前世因緣，於是在他的心坎裡，已經灑然脫去下根性，而添上了「上根智」。

活佛老師遊化人間的事跡很多，十分精彩。五十幾年的遊戲神通，自山明水秀的西湖以及江南太湖流域一帶，都傳頌著濟佛的神

跡，數十年來勸化人心，除魔降妖，挽天地正氣於不倒，立人間綱常於不墜，宋朝的濟公活佛，家喻戶曉，傳為千古美談。

濟佛為了在人間繼續救苦救難，不戀先天果位，倒駕慈航，在人間降世七十二回，廣渡有情、隨緣渡化，所以我們很多前賢在過去世當中曾為老師的親朋、眷屬及弟子，因此在這次普渡三曹中，我們又拜在活佛門下，這一世與老師的緣分，就更加殊勝了。我們沾恩躬逢此白陽時期，應該自我體察此殊勝因緣，積極投入修辦行列，己立立人己達達人，以報天恩師德於萬一，才不虛度此生。



## Sơ lược về tiểu sử Tế Công Hoạt Phật

Huyện Thiên Đài tỉnh Chiết Giang , có một vị Tế Quan Họ Lý tên Mậu Xuân, làm người thuần chính không tham danh lợi , sau đó từ quan ẩn cư. Nguyên phối của ông là bà Vương Phu Nhân , thích làm việc thiện bố thí, kết hôn đã ba mươi mấy năm mà chưa có con nối dõi. Có một đêm, Vương Phu Nhân nằm mộng thấy một vị Tử Cước Kim Sắc cầm một đoá sen ngũ sắc tặng cho bà, bà không một chút do dự nuốt nó vào bụng, từ đó thân mang thai, vào ngày mùng 8 tháng 12 năm Tống Quang Tông nguyên niên, hạ sinh một đứa bé mặt như trăng đầy, mặt mày thanh tú, đặt tên là Lý Tu Duyên, đây chính là Thầy Hoạt Phật của chúng ta.

Năm Thầy 18 tuổi , Vương Phu Nhân bị nhiễm bệnh , không đến mấy ngày đã từ biệt thế gian, phụ thân tiếp tục buông tay quy không , nhân mệnh vô thường, khiến Thầy cảm ngộ thời gian rất dễ qua đi, sanh tử đại sự không thể khinh thường, cho nên đến Hàng Châu Tây Hồ Linh Âm Tự bái Viễn Hạc Đường Lão Trưởng xuất gia học tập ngồi thiền, Thầy Hoạt Phật trong một đêm không biết bị té đến mấy lần, Ngài nghĩ rằng: “Mình xuất gia mục đích là chỉ hy vọng có thể được minh tâm kiến tánh , mà còn đối với Phật pháp thể nghiệm để hiểu, nhưng mà ngày nay giống như người chết vậy chỉ ngồi đó như điếc tai đui mắt, thì chẳng khác gì những tượng được đúc bằng đất, gỗ, bùn, đá, nhựa đang ngồi trong chùa vậy ?” Vì thế mới đi bái từ Phương Trượng chuẩn bị về nhà. Ở phòng Phương Trượng Viễn Hạc Đường Trưởng Lão đã biết tình trạng của Thầy, Khi Thầy Hoạt Phật đến phòng Phương Trượng, Viễn Hạc Đường Trưởng Lão kêu Thầy

Hoạt Phật đến gần một chút, và hướng vào huyết bách môn đánh một bạt tay, đồng thời lớn tiếng quát: “Tự mình đến đây còn không ngộ, còn đến hỏi Lão tăng tìm đường đi, cái bạt tay này, đánh con đũa không nhớ tính”. Cái đánh này đã đánh cho Thầy khai ngộ, Thầy liền nhớ lại nhân duyên tiền kiếp của mình, và ở trong tận đáy lòng của Thầy, tự nhiên đã cởi mở căn tính của mình, mà lại điểm thêm "Thượng căn trí"

Thầy Hoạt Phật du hóa nhân gian sự tích rất nhiều, vô cùng đặc sắc. Năm mươi mấy năm du hý thần thông, từ sơn minh thủy tú của Tây Hồ đến vùng lưu vực của Giang Nam Thái Hồ, đều truyền tụng thần tích Tế Phật, mấy chục năm khuyên hóa nhân tâm, trừ ma hàng yêu, cứu vãn chánh khí thiên địa mà không ngã, lập cang thường của nhân gian mà không trụ lạc, Tế Công Hoạt Phật đời Tống, nhà nhà đều biết, truyền thành câu chuyện mọi người ca tụng.

Tế Phật vì ở nhân gian tiếp tục cứu khổ cứu nạn, không quên Tiên Thiên tiên quả vị, đáo giá từ hàng, giáng thế ở trần gian 72 lần, quảng độ người có duyên, tùy duyên độ hóa, cho nên chúng ta có rất nhiều tiền hiền ở trong quá khứ đã từng là người thân bạn bè, quyến thuộc và đệ tử của Thầy, vì thế trong lần Tam Tào phổ độ này, chúng ta lại bái Hoạt Phật Sư Tôn làm Thầy, kiếp này cùng Thầy có duyên phận, tức càng thêm thù thắng rồi. Chúng ta được triêm ân nhằm lúc thời kỳ Bạch Dương, cần phải tự mình thể nghiệm quan sát nhân duyên thù thắng này, tích cực gia nhập vào hàng ngũ tu bản, kỷ lập lập nhân kỷ đạt đạt nhân, để báo Thiên Ân Sư Đức, mới không sống uổng kiếp này.



## 法會側記：

連日天氣炎熱，卻影響不了我們學道向道的精神，來自他鄉異地的遊子，回到祝德佛堂參加率性進修班，展開共同參研生命意義的知心之旅。

佛殿中，彌勒祖師笑口常開迎接著每位班員的到來，大家專注而虔誠的眼神，流露呈現於每堂課程的講述中，都滋養著每位班員的智慧靈光。中午十二時八分，主班助理陳點傳師三炷香五叩首代表大家恭請仙佛慈悲指示，恩師以濟公和尚佛號臨慈勉眾徒兒。

鎮壇詩中，老師批示——醒來吧佛在眼前，顯良知本性純然。醒來吧佛立心地，現良能恢復天然。醒來吧佛住當下，觀自在道法自然。醒來吧佛就是我，見如來身心超然。」恩師慈勉，身為白陽修士，要出淤泥而不染，心中存真知灼見，「和而不流」、「中立不倚」、「和光同塵」、「允執厥中」，要緊隨金線、認申歸根，只要我們保持誠心，仙佛無處不顯化。

老師也提到，與越南徒兒歡喜相見，越南道親離鄉背井不容易，希望大家吃苦了苦超出塵凡。尤其來到台灣能得道，回到越南一定要能渡化眾生，都是身負重責大任不要看輕自己，要真主人當家，內外功一起修，覺醒之路恩師陪伴著我們，師心徒心永不改變。訓末，更勉勵點傳師、講師，將祂老心意傳達班員，愛徒之心永不變，希望大家身心靈皆健康，法會圓滿完全，並請下佛桌上的平安餅，祂老加持特別添能量，讓大家吃了平安，修道路途勇闖難關。

真理的探索追尋，不分種族國界，兩天法會完整課程的循循善誘，加上老師慈悲臨壇勉勵，讓我們開啟智慧，了悟真諦，期望畢班之後，大家相互扶持努力，實踐「重聖輕凡」、「財法雙施」的愿力，一起攜手回天朝見申娘。(恩師於十二時三十六分止玉管)



## Trắc ký pháp hội:

Liên tiếp mấy ngày nắng nóng, cũng không ảnh hưởng tinh thần học Đạo hướng Đạo của chúng ta. Những Phật tử từ nơi đất khách đến đây, trở về Chúc Đức Phật đường tham dự lớp suất tính tiền tu ban, cùng nhau tham ngộ nghiên cứu ý nghĩa sinh mệnh.

Trong Phật điện, Di Lặc Tổ Sư nở nụ cười tươi đón chào lớp viên. Ánh mắt chú ý và thành tâm của mọi người, luôn lắng nghe từng tiết học, tu dưỡng thêm linh quang trí tuệ của chúng ta. Vào hồi 12 giờ 8 phút trưa, Trần Diễm truyền sư thấp ba nén nhang, ngũ khấu thủ đại biểu cung thỉnh Tiên Phật từ bi phê huấn. Ân Sư báo Phật hiệu Tế Công Hòa Thượng lâm đàn.

Trong trấn đàn thư Ân Sư chỉ thị: Tỉnh dậy đi, bổn tính lương tri lương năng chúng ta vốn đầy đủ. Tỉnh dậy đi, quán tự tại Đạo pháp tự nhiên, kiến



Như Lai thân tâm siêu nhiên. Ân Sư từ bi: Thân là Bạch Dương tu sĩ, dù trong bùn mà không nhiễm bùn, trong tâm có chính kiến rõ ràng, hòa nhập mà không bị đồng hóa, trung dung không thiên lệch, ở phàm trần nhưng không nhiễm bụi, không thiên không lệch, phải nắm chặt đường dây kim tuyến, nhận Mẫu quy căn. Chỉ cần chúng ta luôn thành tâm, Tiên Phật nơi đâu cũng hiển hóa.

Ân Sư cũng nhắc đến gặp đồ nhi Việt Nam rất vui, rời xa quê hương không dễ dàng, hy vọng mọi người biết khổ liễu khổ vượt khỏi phàm trần. Nhất là sang Đài Loan đắc được Đạo, trở về Việt Nam độ chúng sinh. Thân đều có trọng trách không nên xem thường, lấy người thật làm chủ, nội ngoại công tu dưỡng. Trên đường giác ngộ Thầy luôn bên chúng ta, tâm Thầy tâm trò không thay đổi. Cuối bài huấn, Thầy dặn dò Điểm truyền sư, Giảng sư, nói lại tâm Thầy cho lớp viên hiểu, tấm lòng yêu thương trò không bao giờ thay đổi. Hy vọng mọi người thân tâm linh đều mạnh khỏe, pháp hội viên mãn hoàn thành, và thỉnh bánh bình an trên bàn Phật, Thầy gia trì thêm năng lượng, để mọi người ăn vào đều bình an, vượt qua khó khăn trên đường tu Đạo.

Tham ngộ kiếm tìm chân lý, không phân biệt chủng tộc quốc gia, các bài học hoàn thiện, ưu tú trong hai ngày pháp hội, cộng thêm Ân Sư từ bi lâm đàn cổ vũ, cho chúng ta khai trí tuệ liễu ngộ chân đế. Hy vọng sau khi bế lớp, mọi người cùng nhau cố gắng nỗ lực, thực hiện Trọng Thánh Khinh Phàm, Tài Pháp Song Thí hai điều nguyện. Cùng nhau nắm tay trở về Lý Thiên gặp Lão Mẫu. (Ân Sư dùng bút ngọc vào hồi 12 giờ 36 phút)



# 道 之 宗 旨

敬天地。禮神明。愛國忠事。敦品  
崇禮。孝父母。重師尊。信朋友。  
和鄉鄰。改惡向善。講明五倫八  
德。闡發五教聖人之奧旨。恪遵四  
維綱常之古禮。洗心滌慮。借假修  
真。恢復本性之自然。啟發良知良  
能之至善。己立立人。己達達人。  
挽世界為清平。化人心為良善。冀  
世界為大同。

## ĐẠO CHI TÔNG CHỈ

Kính thiên địa, lễ thần minh, ái quốc trung  
sự, đôn phẩm sùng lễ, hiếu phụ mẫu, trọng  
sư tôn, tín bằng hữu, hòa hương lân, cải ác  
hướng thiện, giảng minh ngũ luân bát đức,  
xiển phát ngũ giáo thánh nhân chi áo chỉ, khác  
tuân tứ duy cương thường chi cổ lễ, tẩy tâm  
địch lự, tá giả tu chân, khôi phục bản tánh chi  
tự nhiên, khai phát lương tri lương năng chi  
chí thiện, kỷ lập lập nhân, kỷ đạt đạt nhân,  
văn thế giới vi thanh bình, hóa nhân tâm vi

**lương thiện, kí thế giới vi đại đồng.**



**I K T C D S**



IKTCDs